



**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**  
52 Thành Thái P12, Q10 TP.HCM  
Tel: 08.8330855 Fax: 08.8332754  
<http://www.tie.com.vn>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/2016/TIE

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu BCTC  
Năm 2015 (Hợp nhất) trước và sau  
kiểm toán

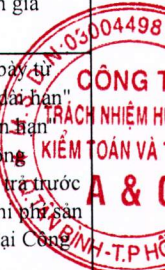
TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2016

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015, các kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã có các bút toán điều chỉnh dẫn đến số liệu trong Báo cáo tài chính sau kiểm toán chênh lệch so với số liệu chúng tôi đã gửi cho Quý Sở. Chúng tôi xin giải thích nguyên nhân của những chỉ tiêu có chênh lệch lớn trong Báo cáo tài chính như sau:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1 Phải thu ngắn hạn khác	136	10.080.367.891	13.634.171.311	3.553.803.420	Bổ sung khoản thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp hộ cho bên bán từ giao dịch bán công trình trên đất ở <u>trụ sở chính</u>
2 Hàng tồn kho	141	75.553.437.025	75.883.306.915	329.869.890	Điều chỉnh phân loại trình bày từ Chỉ tiêu "Chi phí trả trước ngắn hạn" sang "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE
3 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(6.736.456.075)	(6.895.807.665)	(159.351.590)	Lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho tập, vở
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	859.960.625	551.942.293	(308.018.332)	Điều chỉnh phân loại trình bày từ Chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" sang "Chi phí trả trước ngắn hạn" và điều chỉnh chi phí gia công nguyên vật liệu từ "Chi phí trả trước ngắn hạn" sang chỉ tiêu "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE
Chi phí trả trước dài hạn	261	889.613.436	867.761.878	(21.851.558)	Điều chỉnh phân loại trình bày từ Chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" sang "Chi phí trả trước ngắn hạn" tại Công ty TNHH Vĩnh Tiến - TIE
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	242.854.515	3.796.657.935	3.553.803.420	Bổ sung khoản thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp hộ cho bên bán từ giao dịch bán công trình trên đất ở <u>trụ sở chính</u>
5 Phải trả người lao động	314	1.940.603.750	1.744.570.070	(196.033.680)	Tính lại lương tháng 13 theo quyết toán năm
6 - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	531.058.346	414.267.218	(116.791.128)	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận
7 - LNST chưa phân phối kỳ này	421b	12.097.121.483	12.133.803.573	36.682.090	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận
8 Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	8.635.894.810	8.752.685.938	116.791.128	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận





CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
----------	-------	-------------------------	-----------------------	------------	-------------

**BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	320.919.289.467	321.097.289.467	178.000.000	Tính lại doanh thu giá vốn loại trừ nội bộ giữa Cty mẹ và cty con
2 Giá vốn hàng bán	11	313.548.441.489	313.885.793.079	337.351.590	- Lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho tập, vờ - Tính lại doanh thu giá vốn loại trừ nội bộ giữa Cty mẹ và cty con
3 Chi phí bán hàng	25	31.339.652.944	31.188.203.264	(151.449.680)	Tính lại lương tháng 13 theo quyết toán năm
4 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17.714.078.249	17.669.494.249	(44.584.000)	Tính lại lương tháng 13 theo quyết toán năm
5 Thu nhập khác	31	77.380.719.275	62.344.023.141	(15.036.696.134)	Cân trừ thu nhập thanh lý, chuyển nhượng tài sản
6 Chi phí khác	32	19.942.692.189	1.306.555.751	(18.636.136.438)	Cân trừ thu nhập thanh lý, chuyển nhượng tài sản và trình bày lại khoản thuế TNDN từ chuyển nhượng đất Phù Quốc về chỉ tiêu chi phí thuế
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	50	0	3.599.440.304	3.599.440.304	Trình bày lại khoản thuế TNDN từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất về chỉ tiêu chi phí thuế
8 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	11.845.272.497	11.881.954.587	36.682.090	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận
9 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61	12.097.121.483	12.133.803.573	36.682.090	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
		Theo phương pháp trực tiếp	Theo phương pháp gián tiếp		

Giải trình bổ sung (nếu cần thiết): không có



*Nguyễn Chí Dũng*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**Tổng Giám Đốc  
LÊ NGỌC HÙNG**





**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**  
52 Thành Thái P12, Q10 TP.HCM  
Tel: 08.8330855 Fax: 08.8332754  
<http://www.tie.com.vn>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/2016/TIE

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu BCTC  
Năm 2015 (Tổng hợp) trước và sau  
kiểm toán

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2016

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015, các kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã có các bút toán điều chỉnh dẫn đến số liệu trong Báo cáo tài chính sau kiểm toán chênh lệch so với số liệu chúng tôi đã gửi cho Quý Sở. Chúng tôi xin giải thích nguyên nhân của những chỉ tiêu có chênh lệch lớn trong Báo cáo tài chính như sau:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1 Phải thu ngắn hạn khác	136	10.056.547.891	13.610.351.311	3.553.803.420	Bổ sung khoản thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp hộ cho bên bán từ giao dịch bán công trình trên đất ở trụ sở chính
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(6.736.456.075)	(6.895.807.665)	(159.351.590)	Lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho tập, vở
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	233.802.729	3.787.606.149	3.553.803.420	Bổ sung khoản thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp hộ cho bên bán từ giao dịch bán công trình trên đất ở trụ sở chính
4 Phải trả người lao động	314	1.903.770.417	1.707.736.737	(196.033.680)	Tính lại lương tháng 13 theo quyết toán năm
5 - LNST chưa phân phối kỳ này	421b	13.977.731.560	14.014.413.650	36.682.090	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận

**BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1 Giá vốn hàng bán	11	290.672.823.393	290.832.174.983	159.351.590	Lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho tập, vở
2 Chi phí bán hàng	25	31.329.632.475	31.178.182.795	(151.449.680)	Tính lại lương tháng 13 theo quyết toán năm
3 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17.084.971.955	17.040.387.955	(44.584.000)	Tính lại lương tháng 13 theo quyết toán năm
4 Thu nhập khác	31	77.380.719.274	62.344.023.140	(15.036.696.134)	Cần trừ thu nhập thanh lý, chuyển nhượng tài sản
5 Chi phí khác	32	19.942.692.189	1.306.555.751	(18.636.136.438)	Cần trừ thu nhập thanh lý, chuyển nhượng tài sản và trình bày lại khoản thuế TNDN từ chuyển nhượng đất Phú Quốc về chi tiêu chi phí thuế
6 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	50	0	3.599.440.304	3.599.440.304	Trình bày lại khoản thuế TNDN từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất về chi tiêu chi phí thuế

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
7 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	13.977.731.560	14.014.413.650	36.682.090	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
		Theo phương pháp trực tiếp	Theo phương pháp gián tiếp		

Giải trình bổ sung (nếu cần thiết): không có

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

**P. TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Chí Dũng*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**Tổng Giám Đốc  
LÊ NGỌC HÙNG**







**CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**  
52 Thành Thái P12, Q10 TP.HCM  
Tel: 08.8330855 Fax: 08.8332754  
<http://www.tie.com.vn>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/2016/TIE

V/v: Giải trình chênh lệch số liệu BCTC  
Năm 2015 (Văn phòng) trước và sau  
kiểm toán

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2016

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015, các kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã có các bút toán điều chỉnh dẫn đến số liệu trong Báo cáo tài chính sau kiểm toán chênh lệch so với số liệu chúng tôi đã gửi cho Quý Sở. Chúng tôi xin giải thích nguyên nhân của những chỉ tiêu có chênh lệch lớn trong Báo cáo tài chính như sau:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1 Phải thu ngắn hạn khác	136	9.822.386.946	13.376.190.366	3.553.803.420	Bổ sung khoản thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp hộ cho bên bán từ giao dịch bán công trình trên đất ở trụ sở chính
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(6.389.158.782)	(6.548.510.372)	(159.351.590)	Lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho tập, vờ
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	205.003.509	3.758.806.929	3.553.803.420	Bổ sung khoản thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp hộ cho bên bán từ giao dịch bán công trình trên đất ở trụ sở chính
4 Phải trả người lao động	314	1.865.517.418	1.669.483.738	(196.033.680)	Tính lại lương tháng 13 theo quyết toán năm
5 - LNST chưa phân phối kỳ này	421b	13.977.731.560	14.014.413.650	36.682.090	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận

**BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
1 Giá vốn hàng bán	11	271.510.497.488	271.669.849.078	159.351.590	Lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho tập, vờ
2 Chi phí bán hàng	25	28.494.375.768	28.342.926.088	(151.449.680)	Tính lại lương tháng 13 theo quyết toán năm
3 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	15.011.483.186	14.966.899.186	(44.584.000)	Tính lại lương tháng 13 theo quyết toán năm
4 Thu nhập khác	31	77.373.125.828	62.336.429.694	(15.036.696.134)	Cần trừ thu nhập thanh lý, chuyển nhượng tài sản
5 Chi phí khác	32	19.915.691.011	1.279.554.573	(18.636.136.438)	Cần trừ thu nhập thanh lý, chuyển nhượng tài sản và trình bày lại khoản thuế TNDN từ chuyển nhượng đất Phú Quốc về chỉ tiêu chi phí thuế
6 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	50	0	3.599.440.304	3.599.440.304	Trình bày lại khoản thuế TNDN từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất về chỉ tiêu chi phí thuế

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
7 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	15.804.800.095	15.841.482.185	36.682.090	Tổng ảnh hưởng thay đổi kết chuyển vào lợi nhuận

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	NGUYÊN NHÂN
		Theo phương pháp trực tiếp	Theo phương pháp gián tiếp		

Giải trình bổ sung (nếu cần thiết): không có

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN  
**P. TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Chí Dũng*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Ký tên đóng dấu  
**Tổng Giám Đốc  
LÊ NGỌC HÙNG**

